TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HD** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2020
V/v: "*Ly hôn, nuôi con chung*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu.

2. Bà Ngô Thị Thời

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương:*** Ông Nguyễn Văn Nhiệm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 253/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc "*Ly hôn, nuôi con chung*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02/7/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thu H**, sinh năm 2000

Đăng ký hộ khẩu: Số nhà 3, ngõ 265 đường ĐBP, phường BH, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Số nhà 26 đường THT, phường HT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân D**, sinh năm 1996

Đăng ký hộ khẩu: Số 148 đường CMT, phường HN, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên.

Tạm trú: Số nhà 26 đường THT, phường HT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Nơi làm việc: Quán Café Túc Mạch, số 88 đường ĐND, thành phố HD, tỉnh Hải Dương và Quán God Father, số 199 Tuệ Tĩnh kéo dài, phường BH, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Chị H có mặt, anh D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thu H trình bày:*

- Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Nguyễn Xuân D được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HN, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên vào ngày 18/7/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ chị tại số nhà 26 đường THT, phường HT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống và luôn xảy ra cãi vã, đánh nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn đã được bố mẹ hai bên gia đình khuyên bảo nhưng vẫn không thể hòa hợp. Cuộc sống vợ chồng trở nên căng thẳng mệt mỏi, không có hạnh phúc. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị đoàn tụ nhưng chị và anh D đã thống nhất thuận tình ly hôn. Sau đó, anh D thay đổi nội dung không thuận tình ly hôn và xác định còn tình cảm với chị và con, tuy nhiên chị xác định giữa chị và anh D không còn tình cảm, cuộc sống chung rất áp lực, căng thẳng. Hiện anh D đã bỏ ra ngoài thuê nhà ở, không còn chung sống cùng chị và con. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân D.

- Về con chung: Chị và anh D có một con chung là Nguyễn Lê Cẩm T, sinh ngày 26/10/2018. Cháu T hiện đang ở cùng chị tại nhà bố mẹ đẻ chị. Cháu T còn nhỏ, rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Do vậy, chị đề nghị Tòa án giao con chung là Nguyễn Lê Cẩm T, sinh ngày 26/10/2018 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị là 3.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Chị và anh D không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Xuân D trình bày:*

- Về quan hệ vợ chồng: Anh và chị Lê Thu H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường HN, thành phố HY như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng ở tại số nhà 26 đường THT, phường HT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương cùng bố mẹ chị H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống và về kinh tế, dẫn đến vợ chồng thường xích mích, cãi vã. Cuộc sống chung vợ chồng căng thẳng. Khi phát sinh mâu thuẫn bố mẹ hai bên đã khuyên giải nhưng anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị H. Tuy nhiên, sau khi

làm việc tại Tòa án về anh đã suy nghĩ lại và nhận thấy vẫn còn yêu thương con gái và vợ nên anh đã làm đơn đến Tòa án xin thay đổi về nội dung đã thỏa thuận về phần quan hệ hôn nhân và con chung. Trước đây, anh ở cùng chị H và con gái tại nhà bố mẹ chị H ở số nhà 26 đường THT, phường HT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Sau khi làm việc tại Tòa án, anh đã dọn ra ngoài ở nhưng anh không nhớ rõ địa chỉ nơi anh mới thuê trọ. Anh hiện đang làm việc tại quán Café Túc Mạch, địa chỉ 88 ĐND, thành phố HD, chị H và con gái vẫn đang ở cùng bố mẹ đẻ chị H. Anh không đồng ý ly hôn và dọn ra ngoài ở vì anh muốn có thời gian để vợ chồng suy nghĩ lại. Trường hợp chị H kiên quyết xin ly hôn, anh cũng không đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Lê Cẩm T, sinh ngày 26/10/2018 như chị H trình bày là đúng. Trường hợp vợ chồng ly hôn anh có mong muốn được nuôi con. Vì hiện nay chị H đang đi học, vẫn đang phụ thuộc ông bà ngoại trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng con. Anh hiện đã đi làm, có việc làm và chỗ ở ổn định, anh có đủ điều kiện để chăm sóc con. Mặc dù anh đi làm không thể trực tiếp nuôi con nhưng anh có mẹ đẻ hiện đang sinh sống ở Hưng Yên, mẹ anh sẽ có trách nhiệm chăm sóc con giúp anh. Hiện anh đang làm tại quán Café Túc Mạch, thu nhập là 5.000.000đ/tháng. Trường hợp nếu chị H kiên quyết xin ly hôn, Tòa án giao con cho chị H nuôi dưỡng thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 3.000.000đ/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Anh và chị H không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của bà Đỗ Thị C (là mẹ đẻ chị H):*

Chị H và anh D được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HN, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên vào ngày 18/7/2018. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chị H và anh D ở cùng với gia đình bà tại số nhà 26 đường THT, phường HT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chị H và anh D có 01 con chung là Nguyễn Lê Cẩm T, sinh ngày 26/10/2018 hiện đang ở cùng vợ chồng bà. Chị H và anh D khi kết hôn đều còn trẻ và mải chơi nên trong cuộc sống hay xảy ra cãi vã. Mỗi lần cãi nhau anh D lại bỏ ra ngoài ở vài hôm lại về. Hai bên gia đình thông gia đã khuyên bảo nhưng chị H và anh D trong cuộc sống vẫn hay xảy ra mâu thuẫn. Chị H và anh D đã cùng nhau đến Tòa án để thỏa thuận và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Sau khi làm việc với Tòa án về được vài hôm thì anh D đã chuyển ra ngoài ở, chỉ thỉnh thoảng qua nhà bà chơi với con. Hiện nay, anh D và chị H không còn chung sống cùng nhau. Gia đình bà muốn chị H và anh D đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung nhưng chị H xác định không còn tình cảm

với anh D và kiên quyết xin ly hôn. Do vậy, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hiện nay, chị H đang theo học tại Trường Đại học Thương mại tại Hà Nội và cháu T hiện còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, từ khi cháu T sinh ra do anh D không có công việc ổn định, chị H còn đang theo học trên Hà Nội nên bà là người nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T. Do vậy, nếu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh D thì bà đề nghị Tòa án giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng và bà sẽ hỗ trợ chị H chăm sóc cháu T.

Chị H đang học và anh D không có công việc ổn định nên trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng bà vẫn phải nuôi vợ chồng chị H, anh D. Do vậy, vợ chồng chị H, anh D không có đóng góp gì cho gia đình bà trong thời gian chung sống tại gia đình.

Tại phiên toà, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và xác định anh D hiện đang làm việc tại Quán God Father, số 199 Tuệ Tĩnh kéo dài, phường BH, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), Thư ký và nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật, Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự (được viết tắt là BLTTDS); Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thu H.

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Lê Thu H được ly hôn anh Nguyễn Xuân D.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Lê Cẩm T, sinh ngày 26/10/2018 cho chị Lê Thu H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 3.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thu H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ) đã nộp, anh D phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Lê Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung, xác định đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Xuân D, hiện làm việc tại Café Túc Mạch - Số 88 phố ĐND, thành phố HD, tỉnh Hải Dương và Quán God Father - Số 199 đường Tuệ Tĩnh kéo dài, phường BH, thành phố HD. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố HD thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Xuân D đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Nguyễn Xuân D vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Nguyễn Xuân D.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thu H và anh Nguyễn Xuân D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HN, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên vào năm 2018, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị có nhiều bất đồng về quan điểm sống cũng như trong kinh tế, khiến vợ chồng thường xảy ra xích mích cãi vã. Sau khi mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh D đã thống nhất đề nghị Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai anh chị, sau đó anh D đã có thay đổi, xác định còn tình cảm với chị H và con chung và đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị đoàn tụ cùng nuôi con chung nhưng chị H xác định không còn tình cảm với anh D và kiên quyết xin ly hôn. Anh D đề nghị xin đoàn tụ nhưng không có biện pháp để hàn gắn gia đình, sau khi làm việc tại Tòa án về anh D đã thuê ra ngoài ở, không còn chung sống cùng chị H và con gái. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ sống chung với nhau. Anh D không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm của vợ chồng. Xét thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chị H và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị H được ly hôn với anh D.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị H và anh D có 01 con chung là Nguyễn Lê Cẩm T, sinh ngày 26/10/2018. Cháu T hiện dưới 36 tháng tuổi, từ khi sinh ra cháu T ở cùng với chị H, anh D tại nhà bố mẹ đẻ chị H và được bố mẹ chị H chăm sóc. Chị H và anh D đều có nguyện vọng được nuôi con chung, nhưng xét về điều kiện chăm sóc con chung thì anh D hiện không có chỗ ở ổn định, về công việc làm tại quán, giờ giấc làm việc không ổn định, anh D có nguyện vọng nuôi con nhưng không trực tiếp nuôi con mà phải nhờ mẹ đẻ hiện đang sống tại Hưng Yên chăm sóc. Chị H hiện đang theo học tại Hà Nội nhưng từ nhỏ cháu T ở cùng ông bà ngoại và được ông bà ngoại chăm sóc trong thời gian chị H đi học. Do vậy, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật HN&GĐ, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu T cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo cho sự phát triển của con chung. Chị H yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là 3.000.000đ/tháng, anh D cũng nhất trí. Do vậy, anh D phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H là 3.000.000đ/ tháng đến khi con chung thành niên.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Lê Thu H là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Xuân D phải chịu tiền án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Lê Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân D.

[2]. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Lê Cẩm T, sinh ngày 26/10/2018 cho chị Lê Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên. Anh Nguyễn Xuân D phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Lê Thu H là 3.000.0000 (Ba triệu đồng)/tháng, thời gian tính từ tháng 8/2020 đến khi con chung thành niên.

Kể từ ngày chị Lê Thu H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Xuân D không thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương

ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Lê Thu H phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0001194 ngày 04/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD, tỉnh Hải Dương (Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí); Anh Nguyễn Xuân D phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng (anh D chưa nộp).

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể ngày tuyên án sơ thẩm (31/7/2020), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP HD;
- Chi cục THADS TP HD;
- UBND phường HN, TP HY, tỉnh Hưng Yên;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thi Mai Hoa